

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 699/SNN-TCCB ngày 11/3/2024 về việc báo cáo của Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở kết quả báo cáo của 03 Công ty TNHH lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT như sau:

#### **I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30-NQ/TW**

1. Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Năm 2016, trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới của các công ty, cụ thể:

a) Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sông Kôn (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn).

b) Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn).

c) Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh (viết tắt là Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh).

Theo đó, loại hình của các công ty sau sắp xếp, đổi mới là tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu đơn vị theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên theo đặt hàng của nhà nước và sản xuất kinh doanh rừng trồng; quản lý bảo vệ và sử dụng phát triển đất rừng được nhà nước giao, phân bổ

theo đúng định hướng quy hoạch và phát triển rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh tế độc lập, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp

2. Sau khi đề án sắp xếp, đổi mới của Công ty được phê duyệt, các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện xong việc rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính. Phương án sử dụng đất của các công ty đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt, cụ thể:

a) Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2018.

b) Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tại Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 01/10/2018.

c) Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tại Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 01/10/2018.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30-NQ/TW**

### **1. Về nguồn nhân lực của các công ty**

Hiện nay, tổng số cán bộ, công nhân viên và người lao động của các công ty là 178 người; cụ thể:

a) Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: 46 người (lãnh đạo quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 28 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 13 người; đại diện liên doanh Nhà máy dăm 01 người).

b) Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 118 người (cán bộ lãnh đạo, quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 25 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 51 người; đại diện cho liên doanh 02 người và cán bộ công nhân viên bộ phận yểm sào).

c) Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 49 người (lãnh đạo quản lý 04 người; Kiểm soát viên 01 người; các phòng chuyên môn 22 người; các đội, trạm quản lý bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh 22 người).

### **2. Diện tích đất các công ty đang quản lý**

a) Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: Ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ rừng; cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trong ngành lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp; khai thác, chế biến lâm, nông sản.

- Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 12.699,38 ha (tỉnh Bình Định 12.639,11 ha, tỉnh Gia Lai 60,27 ha); cụ thể:

+ Rừng tự nhiên: 10.327,22 ha (phòng hộ 1.266,18 ha; sản xuất 9.061,04 ha);

+ Rừng trồng: 1.433,47 ha (phòng hộ 19,18 ha; sản xuất 1.414,29 ha);

+ Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 932,65 ha (phòng hộ 107,65 ha; sản xuất 820,74 ha, ngoài 3 loại rừng: 4,26 ha)

+ Đất phi nông nghiệp (Đất trụ sở cơ quan, đất giao thông): 6,04 ha.

b) Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: Ngành nghề chủ yếu là trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ, đặc dụng theo Chương trình Dự án bảo vệ và phát triển rừng.

- Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 8.259,93 ha; cụ thể:

+ Rừng tự nhiên: 1.449,81 ha (phòng hộ);

+ Rừng trồng: 4.445,49 ha (đặc dụng 873,8 ha; phòng hộ 1.943,3 ha; sản xuất 1.254,65 ha; ngoài 3 loại rừng 373,74 ha);

+ Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 2.354,08 ha (đặc dụng 562,53 ha; phòng hộ 1.366,49 ha; sản xuất 312,01 ha; ngoài 3 loại rừng 113,05 ha);

+ Đất phi nông nghiệp: 10,55 ha.

c) Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: Ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ rừng; cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trong ngành lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp; khai thác, chế biến lâm, nông sản.

Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng là 16.317,54 ha; cụ thể:

- Rừng tự nhiên: 13.305,20 ha;

- Rừng trồng: 2.570,68 ha;

- Đất chưa có rừng (DT1, DT2, các loại đất khác): 343,44 ha;

- Đất lâm nghiệp sản xuất khác (Nuông rẫy): 98,22 ha.

Ngoài ra, Công ty đang liên doanh trồng rừng sản xuất với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro, tỉnh Gia Lai với diện tích 538,2 ha.

### 3. Diện tích khoán quản lý bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh

Đơn vị	Diện tích khoán quản lý bảo vệ rừng		Diện tích khoanh nuôi tái sinh (ha)
	Hỗ trợ BVR rừng tự nhiên là rừng sản xuất do tạm dừng khai thác (ha)	Khoán bảo vệ rừng phòng hộ (ha)	
Công ty TNHH LN Sông Côn	6.731,98	623,91	
Công ty TNHH LN Quy Nhơn		2.351,94	23,6
Công ty TNHH LN Hà Thanh	13.305,2		

#### 4. Diện tích rừng trồng, diện tích rừng trồng gỗ lớn, diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC và diện tích được chi trả Dịch vụ Môi trường rừng

Đơn vị	Diện tích rừng trồng (ha)					Diện tích rừng trồng gỗ lớn (ha)	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC (ha)
	Tổng cộng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài quy hoạch LN		
Công ty TNHH LN Sông Kôn	1.433,47		19,18	1.414,29		724,0	
Công ty TNHH LN Quy Nhơn	4.445,49	873,80	1.943,3	1.254,65	373,74	818,0	4.031,05
Công ty TNHH LN Hà Thanh	2.570,68			2.570,68		1.917,0	2.780

#### 5. Tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh sau sắp xếp

Thực hiện sắp xếp, đổi mới đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công tác quản lý đất rừng chặt chẽ về ranh giới, mốc giới rõ ràng; việc xâm lấn, tranh chấp đất cơ bản được xử lý và giải quyết; hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê được nâng cao.

##### a) Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn

- Vốn điều lệ: Tại thời điểm phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới là 36.727 triệu đồng, vốn điều lệ hiện tại là 48.850 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Doanh thu: 16.312 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 1.157 triệu đồng; Nộp ngân sách: 321 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 7,5 triệu đồng;

+ Năm 2021: Doanh thu: 21.399 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 1.581 triệu đồng; Nộp ngân sách: 212 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 8,0 triệu đồng;

+ Năm 2022: Doanh thu: 21.976 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 1.873 triệu đồng; Nộp ngân sách: 627 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 8,2 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 27.940 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 2.105 triệu đồng.

##### b) Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

- Vốn điều lệ trước sắp xếp: 15.673 triệu đồng; Vốn điều lệ hiện nay: 42.225 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Tổng doanh thu: 47.281 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 9.802 triệu đồng; Nộp ngân sách: 5.950 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2021: Tổng doanh thu: 46.058 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 9.837 triệu đồng; Nộp ngân sách: 3.979 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2022: Tổng doanh thu: 49.695 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 8.672,8 triệu đồng; Nộp ngân sách: 4.300 triệu đồng; Thu nhập bình quân/tháng: 9,2 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 54.417 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 8.748 triệu đồng.

Trong các năm qua Công ty đều thực đạt và vượt kế hoạch Nhà nước giao, đảm bảo thu nhập bình quân của NLĐ ổn định, nộp ngân sách đúng quy định.

c) Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh:

- Vốn điều lệ: Trước sắp xếp: 27.219 triệu đồng; sau sắp xếp: 46.828 triệu đồng.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh 4 năm (năm 2020-2023):

+ Năm 2020: Doanh thu: 38.735 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 5.383 triệu đồng;

+ Năm 2021: Doanh thu: 37.250 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 4.810 triệu đồng;

+ Năm 2022: Doanh thu: 39.114 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 5.136 triệu đồng;

+ Năm 2023: Doanh thu: 43.134 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế: 5.355 triệu đồng.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh so với trước khi sắp xếp đổi mới thì doanh thu lợi nhuận và thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đều tăng.

Trong 03 năm gần đây (2020, 2021, 2022), 03 công ty nêu trên đang hoạt động có hiệu quả và được đánh giá cao trên cơ sở kết quả xếp loại doanh nghiệp đã được UBND tỉnh quyết định, cụ thể:

Stt	Nội dung	Năm		
		2020	2021	2022
1	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	A	A	A
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	A	A	A
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	A	A	A

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30-NQ/TW**

#### **1. Ưu điểm**

Thực hiện sắp xếp, đổi mới đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công tác quản lý đất rừng chặt chẽ về ranh giới, mốc giới rõ ràng; việc xâm lấn,

tranh chấp đất cơ bản được xử lý và giải quyết; hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng nhà nước giao, cho thuê được nâng cao; các công ty chủ động trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn sản xuất do nhà nước đầu tư.

## **2. Tồn tại, vướng mắc**

a) Tình hình quản lý bảo vệ rừng tự nhiên vẫn còn phức tạp, diện tích rừng tự nhiên của các công ty giáp ranh với nhiều đơn vị chủ rừng; người dân sống gần rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn nên tình trạng lén lút khai thác gỗ làm nhà, nhu cầu chôn cất, mai táng và phá rừng làm rẫy vẫn còn phức tạp; bên cạnh đó các đối tượng lâm tặc vẫn lén lút khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép vào ban đêm, trời mưa và vào các ngày lễ, tết, ngày nghỉ rất khó phát hiện và ngăn chặn kịp thời gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty.

b) Việc phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn gặp nhiều khó khăn do chu kỳ kinh doanh cây gỗ lớn dài, vốn đầu tư lớn nên rất khó khăn trong việc vay vốn đầu tư; Rừng trồng đã được cấp chứng chỉ FSC nhưng giá trị về mặt kinh tế còn thấp, hiệu quả kinh doanh chưa cao. Đầu ra của sản phẩm rừng trồng (gỗ nguyên liệu giấy) còn bấp bênh. Loài cây để trồng rừng sản xuất gỗ lớn hiện nay chủ yếu là cây Keo lai, là loài cây trồng sinh trưởng nhanh, song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về thiên tai, bão lũ, cháy rừng, sâu bệnh hại.

c) Việc tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, vốn vay để đầu tư sản xuất lãi suất cao do đó sản xuất kinh doanh rừng trồng sản xuất hiệu quả chưa cao.

d) Công tác bàn giao đất về cho địa phương quản lý đối với các diện tích chưa đưa vào phương án sử dụng đất hiện tại chưa thể thực hiện được vì chưa có chủ trương thu hồi.

đ) Diện tích đất đã được nhà nước giao đất cho thuê đất luôn biến động, liên quan đến công tác thu hồi đất của các công ty để chuyển đổi sang mục đích khác như: mở rộng các khu công nghiệp, phát triển kinh tế và hạ tầng, điểm du lịch tại địa phương và doanh nghiệp...

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Chính phủ**

a) Tiếp tục duy trì củng cố, phát triển Công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bổ sung thêm vốn điều lệ cho Công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo kế hoạch giao.

b) Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí kịp thời và đầy đủ cho công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty TNHH lâm nghiệp.

c) Ban hành các chính sách về cơ chế hỗ trợ vốn, cơ chế cho vay phù hợp với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn. Cân đối ngân sách để bố trí vốn đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ.

### **2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Ban hành Quy trình sản xuất cây giống bằng công nghệ nuôi cấy mô, quy trình phục tráng giống để nâng cao chất lượng cây giống.

b) Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi về nguồn vốn vay đầu tư cho các doanh nghiệp ứng dụng sản xuất lâm nghiệp công nghệ cao để khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu, khảo nghiệm để đưa giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, tính chống chịu sâu bệnh hại và môi trường khắc nghiệt phù hợp với mục đích kinh doanh gỗ lớn, phù hợp với từng loại lập địa.

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Cân đối ngân sách để hỗ trợ các doanh nghiệp, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình trong cấp chứng chỉ FSC rừng trồng và trồng rừng gỗ lớn theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

b) Cân đối ngân sách để bố trí đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ để thu hút nhà đầu tư và xây dựng đường lâm nghiệp.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phòng TCCB Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**